

QUẢN TRỌNG

VÀ CHỦ TRƯỞNG KINH TẾ QUỐC DÂN

GIẢN CHI

Quản Trọng tên là Quản Di Ngô, người đất Đinh Thường (Trung Quốc) sống vào cuối thời Xuân Thu; không rõ năm sinh, chỉ biết mất năm thứ 17 đời vua Chu Tương Vương, tức năm 645 trước Dương lịch.

Quản Trọng vào đời gặp nhiều gian nan, ba lần làm quan, ba lần mất chức, sau được ban là Bào Thúc Nha tiến cử làm Tướng quốc nước Tề, giúp vua Hoàn Công luôn bốn mươi năm, dựng nên nghiệp bá, "chín lần tập họp chư hầu, không chính thiên hạ" (cửu họp chư hầu, nhất không thiên hạ). Vua Hoàn Công rất quý trọng ông, tôn xưng ông là Trọng phụ (vị cha già).

Bẩm tính con người là vị ki, không ai không có lòng tự ái, lòng tự lợi. Xuất phát từ nhận định đó, nhà kinh tế học đất Écosse là Adam Smith (1723-1790) đã đề xướng chủ nghĩa tự do cá nhân, viết cuốn "Cá nhân kinh tế luận" và hô hào tự do cạnh tranh giữa cá nhân với cá nhân. Trong lãnh vực kinh tế, học thuyết này có điểm sở trường là kích thích sự hoạt động kinh tế của mọi người. Sự nỗ lực chung đó của dân làm cho dân giàu mà dân giàu thì nước mạnh. Nhưng học thuyết đó cũng có điểm sơ đoán mà lưu tệ rõ nhất của nó là nạn tranh giành cá nhân và họa bóc lột giai cấp. Phổ biến hơn nữa là cái nạn tham ô, hối lộ, ăn cắp của công..., không từ việc xấu xa nào, miễn là quĩ thêm đầy, hầu bao thêm nặng.

Quản Trọng sống trước Adam Smith hơn hai nghìn năm, hình như đã thấy rõ lưu tệ đó, nên đã tránh được. Sách lược của ông là "Phú quốc", là làm giàu cho quần thể để người dân được đủ ăn, đủ mặc mà chịu ăn lời giáo huấn (Giáo), phục tùng kỷ luật (Trị). Ông nói "làm lợi cho dân, thân với dân" chú ít thấy ông nói đến sách lược "phú dân" (làm giàu cho dân).

Quản Trọng là một nhà chính trị thực tế, trọng công lợi chủ nghĩa. Có thể dùng thuật ngữ hiện đại, nói rằng cơ sở tư tưởng chính trị của Quản Trọng là duy vật chủ nghĩa.

Truy nguyên, ta thấy ông chịu nhiều ảnh hưởng của nhà chính trị Thái công nước Tề. Thật vậy, sách Sử kí của Tư Mã Thiên, chỗ nói về Tề thế gia, viết:

"Thái công đến nước (Tề), sửa sang chính sự, lựa theo tục nước, tính giản lễ nghi, khuếch trương công, thượng nghiệp, khai thác hai nguồn

lợi cá và muối, vì vậy mà đông dân chúng về với nước Tề" (Thái công chỉ quốc tu chính, nhân kì tục, giản kì lễ, thông công thương chi nghiệp, tiện ngư diêm chi lợi nhi nhân dân đa qui Tề).

BA CƯƠNG LĨNH HỌC THUYẾT CỦA QUẢN TRỌNG

Như trên vừa nói, Quản Trọng là một nhà chính trị thực tế, vụ thực hành... Học thuyết tư tưởng của ông không vượt ra ngoài phạm vi chính trị. Ba cương lĩnh chính trong học thuyết của ông là :

1. Làm cho nước giàu.
2. Dạy dân.
3. Trị dân.

1. Làm cho nước giàu. Họ Quản thấy rõ mối tương quan mật thiết giữa kinh tế (vật chất) và đạo đức (tinh thần). Cũng như các cụ tổ tiên chúng ta xưa, họ Quản thấy rõ cái chân lí "đói, đầu gối phải bò", "có thực mới vực được đạo". Họ Quản nói :

Thóc gạo đầy kho thì biết lễ-tiết; no cơm, ấm áo thì biết vinh, nhục (Thương lẫm thực tắc tri lễ tiết; y thực túc tắc tri vinh nhục - Quản Tử thiên Mục dân). Lâm cảnh "cơ hàn thiết thân" thì người dân phải chạy vạy kiếm miếng cơm manh áo cho khỏi chết vì đói rét, còn lòng nào, còn thì giờ đâu mà bàn lễ nghĩa suông, có khi đến liêm sỉ cũng bắt cổ nữa chứ ! (Dân thả cứu bất hạ, hề hạ trị lễ nghĩa). Cho nên, muốn được dân nghe lời thì phải cho dân có cái đỡ bao tử đã.

"Dân không đủ (cơm áo) thì lệnh trên bị coi thường; dân bị khốn khổ, họa hại thì lệnh trên không thi hành được" (Dân bất túc, lệnh nãi nhục; dân khổ ương, lệnh bất hành- Quản Tử, thiên Bán pháp).

Tình hình kinh tế có ảnh hưởng rất lớn đến sự tồn vong của quốc gia.

"Xem mức sản xuất của dân dư hay thiếu dùng thì có thể thấy cơ tồn vong của đất nước" (Quan dân sản

chi hữu dư, bất túc nhi tồn vong chi quốc khả tri dã - Quán Tử, thiên Bát quan)

“Dân mà không có cái họ muốn, thì họ không nghe lời người trên. Dân cố nghe lời người trên thì chính sách hay mới thì hành có kết quả tốt” (Dân bất đắc kì sở dục, nhiên hậu thính thượng; thính thượng nhiên hậu chính khả thiện vi dã - Quán Tử thiên Ngũ phụ) v.v...

Nói tóm lại, đạo trị nước, trước hết phải làm cho nước giàu, có giàu mới nuôi được dân, giữ được dân, mới mở mang được bờ cõi... thay vì bị dân bỏ, bị ngoại xâm. Nhưng làm giàu bằng cách nào?

Thời đại Quán Trọng là thời đại nông ngư nghiệp, công thương nghiệp còn chưa mở mang mặc dù có được đề cập. Nói đến việc làm giàu cho nước, nói đến kinh tế quốc dân là phải đặt trọng tâm vào chính sách khai thác đất đai và sông bể, là nói đến nông ngư nghiệp. Thời đó cũng chưa có máy móc như bây giờ, việc khai thác nông ngư nghiệp toàn bằng vào nhân lực, cho nên vấn đề giữ dân trong nước và thu hút dân nước ngoài cũng là vấn đề quan trọng hàng đầu. Giải quyết vấn đề này, Quán Trọng đã dùng chính sách Bảo dục: lấy lòng dân bằng cách kiềm dục hai biện pháp: lợi dân và thân dân. Chỉ làm lợi cho dân mà không thân dân, thì dân đến với mình chứ vị tất đã ưa mình, chỉ thân dân mà không làm lợi cho dân thì dân ưa mình đấy nhưng vị tất họ đã đến với mình. Không dùng chính sách Bảo dục thì có thể có mối lo thiếu nhân lực để khai thác nông ngư nghiệp với nhiều hiệu quả. Sách Quán Tử (1) viết:

“Đại phạm đối với dân chúng, mình yêu họ thì họ thân với mình, làm lợi cho họ thì họ đến với mình, thế cho nên ông vua sáng suốt đưa mỗi lợi ra để dạy dân, tỏ lòng yêu mến để dân thân với mình; chỉ dùng lợi mà không yêu thì dân đến mà không thân, chỉ yêu mà không làm

lợi thì dân thân mà không đến (...). Cho nên nói: Vấn đề là vừa ái vừa thi” (Phạm chúng) giả, ái chi tắc thân, lợi chi tắc chí; thị cố minh quân thiết lợi dĩ giáo chi, minh ái dĩ thân chi. Đồ lợi nhi bất ái tắc chúng chí nhi bất thân; đồ ái nhi bất lợi, tắc chúng thân nhi bất chí (...). Cổ viết: “thuyết tại ái thi” (Thiên Lập chính)

Lo sao cho có nhân lực, đồng thời phải vun vén cho có tiền của. Có tiền tài thì mới nuôi dân, làm lợi cho dân:

“Không tích trữ của cải thì không khuyến bảo được người” (Phi hữu tích tài vô dĩ khuyến hạ - Quán Tử, Thiên Thừa mã)

Có mùa, có người là có điều kiện để khai khẩn đất đai, cày sâu, cuốc bẫm, bốn mùa, mùa nào trồng thức ấy, chứ không chịu bỏ ruộng đất hoang.

“Có đất nuôi dân, để ý đến bốn mùa - mùa nào trồng thức ấy” (Hữu địa mục dân giả, vụ tại tứ thời) (Quán Tử - thiên Mục dân)

“Người giỏi chính trị thì lo mở mang ruộng nương, cho quốc ấp đầy thóc gạo, tiền tài (...). Kho dự đầy thì nhà giam trống rỗng (...). (trái lại, kho dự trống rỗng thì nhà giam đầy tù). Cổ thiện vi chính giả, điền trừ khẩn nhi quốc ấp thực (...), thương

lâm thực nhi linh ngữ không (...). Bất năng vi chính giả, điền trừ hoang nhi quốc ấp hư, thương tầm hử nhi linh ngữ thực) (Quán Tử, thiên Ngũ phụ)

Chính sách kinh tế quốc dân của Quán Trọng đại khái là như vậy.

Ngoài nông nghiệp được ông chú trọng đặc biệt, Quán Trọng không quên để ý đến ngư nghiệp, lâm nghiệp, đến lục súc (chăn nuôi), nhất là đến công nghiệp: Sản xuất hàng hóa cho dân dùng, sản xuất vũ khí cần thiết cho quốc phòng v.v.

2. Dạy dân. Chính sách giáo dục mà họ Quán chú trọng cũng mang tính thực tiễn và trung dung. Kiêm ước là tốt nhưng không quá “thất lưng buộc bụng”:

“Phải cho người ta có cái người ta muốn, thỏa cái người ta ước thì mới dùng được người ta. Cứ bắt mặc áo da, đội mũ sừng (ghép), ăn rau đồng, uống nước đồng thì ai theo được mà cho mình dùng” (Túc kì sở dục, thiện tắc năng dụng chi nhi. Kim sử ý bị nhi quán đốc (giác), thực dã thái, ẩm dã thù, thực năng dụng chi) (Quán Tử - Xi mĩ)

Ông dùng chính sách Bảo dục đấy. Và ông cho phép dân bà làm dáng, mặc đâu ông bảo phải “tinh tiết trong cách ăn mặc thì mới có đủ tiền tài mà dùng” (tôn y phục tắc tài dụng



túc, (Quản Tử - Ngũ phụ) v.v.

3 - *Trị dân*. Trước hết phải cho dân no cơm ấm áo đã. Có "no cơm ấm áo, mới biết vinh nhục". Rồi người trên phải làm gương cho dân theo. "Người trên làm mẫu mực, dân nghèo hay giàu phải có mức độ, như thế gọi là mực thước của nước" (Thượng lập qui ư quốc dân chi bản phú, gia chi dĩ thăng, vị chi quốc qui)(Quản Tử - Sơn Quốc qui).

Quản Trọng vẫn được coi là nhà tiên khu của Pháp gia, nhưng thật ra ông trọng Pháp trị chứ chưa tuyệt đối dùng Pháp trị như Hàn Phi sau này. Chủ trương của ông vẫn là vừa dùng Đức trị vừa dùng Pháp trị.

Điểm đặc biệt trong chính sách của họ Quản là dùng cho dân giàu quá, giàu quá sẽ khó bảo (Dân phú tắc bất khả dĩ lộc sử) (Quốc súc).

Thì ra, Quản Di Ngô sáng suốt thật. Mấy ngàn năm trước, ông đã thấy cái nạn "đồng bạc đâm toạc tờ giấy", đã thấy chính quyền các nước tự bản ngãm ngẫm bị các "Tờ rớt" chi huy (1).

Đọc học thuyết kinh tế quốc dân của Quản Trọng mới biết tại sao mà thầy Khổng Khâu thốt ra câu này khi nói về nhà chính trị tiên bối: "Nếu không có Người này thì ta mặc áo cài phía tay trái (trở thành mọi rợ) từ lâu rồi". Và mới thấy thầy Mạnh Kha quả là hiểu biện: Sống thời Chiến Quốc, thầy còn lạ gì thế lực đồng tiền, thế mà thầy trả lời Lương Huệ Vương rằng: "Nhà vua hà tất nói đến lợi, cũng chỉ có nhân nghĩa mà thôi!"

GC. 21/4/91

(1) Sách *Quản Tử* có lần vẫn "ngụy tạo" của nhiều tác gia đời sau. Để phân biệt "chân,ngụy" người ta căn cứ vào lối đặt câu va phép dùng chữ của từng thời.

(2) Học thuyết *Quản Trọng* còn nhiều điểm quan trọng đáng nói, nhưng vì bài báo có hạn, nên xin tạm ngưng ở đây (G.C)

NGHIÊN CỨU

VỀ NHỮNG ĐỀ NGHỊ CẢI CÁCH CỦA NGUYỄN TRƯỜNG TỘ:

RẤT MAY MÀ VUA TỰ ĐỨC...

NGUYỄN NGUYỄN

Đổi mới đất nước, như chúng ta đã biết, không phải hoàn toàn là một chuyện lạ, chuyện mới. Đòi vua Tự Đức triều Nguyễn, một sĩ phu tâm huyết, một đầu óc lớn, ông Nguyễn Trường Tộ trước tình hình đất nước suy vong, đã đặt vấn đề đổi mới, và như bấy lâu các nhà nghiên cứu, các sử gia vẫn gọi là canh tân.

Từ nửa cuối thế kỷ 19 tới nay, lịch sử đã trải nhiều biến thiên, cái đổi mới đương nhiên phải mỗi thời mỗi khác. Và tuy rằng chúng ta đang sửa soạn để đi tới năm 2000, nhưng đọc lại ít dòng trong "Tế cấp bát điều", thấy những đề xuất của Nguyễn Trường Tộ cùng sự việc liên quan mà không khỏi giật mình.

Trước hết như trong điều trần về giáo dục chẳng hạn, Nguyễn Trường Tộ nói: "Học tập bồi dưỡng nhân tài tức là con đường đưa đến giàu mạnh". Về các môn học, ông lại nói: "Xin cho các trường quốc học, tỉnh học, các trường tư và các bài thi Hương thi Hội đều chú trọng vào tình hình hiện tại như luật lịch, binh quyền, các chính sự về công hình lại lễ, tất cả đều được nói thẳng, không giấu giếm, có cái gì tệ hại, có cái gì hay ho, cái gì nên để lại, cái gì cần thay đi, những cái cần thiết trước mắt, những cái có thể phân tích tỷ mỷ, xác đáng, hợp thời, thì được coi là trúng cách, còn những chuyện cũ chỉ là thứ yếu".

Hoặc như về hành chính, Nguyễn Trường Tộ đề nghị cần giảm số tỉnh, phủ huyện, để bớt số quan lại vô ích, đồng thời khuyến khích sự thanh, cần, liêm, chính và nghiêm trị tệ nạn hối lộ, hà lạm, tham nhũng.

Tiếp theo ông lại đề nghị cần phân biệt quyền hành pháp và quyền tư pháp để cho các vị thẩm phán để phân xử theo lẽ công bằng.

Đặc biệt hơn hết là về kinh tế, Nguyễn Trường Tộ đề nghị tích cực chấn hưng nông nghiệp, phát triển

công thương
canh tác,
người sáng
yêu cầu tr
khích và ba
phần để bu
thương với

Ngay lúc
vấn đề đầu
Trong kế h
cho người
những nhà
làm, lại du
thuật Tây
ta, họ có

Nói ch
ngàn chữ,
điều thiết
phòng, ng
chính, hết t
cùng xác c
thông minh
triều thần t
không quá
số rất sợ nh
Tộ vì nếu n
địa vị của h
đặc quyền,
này tự vớ n
để quy kết:
nào lại dũn
là nói bậy r
thần chẳng
Nguyễn Tru
một tội mà
Thanh, kẻ r

Rất may
nên không
Trường Tộ.

(1) Dùng

(2) Nói c